

Số: /ĐA-UBND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2017

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Công văn số 598/UBND-KTTH ngày 13/04/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp thường kỳ Quý I của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

**PHẦN I**

**THỰC TRẠNG, CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC SẮP XẾP, KIẾN TOÀN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**I. Thực trạng đơn vị sự nghiệp công lập**

**1. Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập:**

Tổng số các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh là 762 đơn vị.

**2. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập:**

**2.1. Phân theo thẩm quyền quản lý:**

- a) Thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 đơn vị.  
b) Thẩm quyền quản lý của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 108 đơn vị. Trong đó:
- Sở Giáo dục và Đào tạo 33;
  - Sở Y tế 25;
  - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 9;
  - Sở Văn hóa và Thể thao 9;
  - Sở Tài nguyên và Môi trường 6;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 8;
- Sở Giao thông Vận tải 4;
- Sở Xây dựng 3;
- Sở Tư pháp 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ 2;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 1;
- Sở Thông tin và Truyền thông 1;
- Sở Công Thương 1;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư 1;
- Sở Tài chính 1;
- Sở Du lịch 1.

c) Thẩm quyền quản lý cơ quan hành chính tỉnh khác ( Ban Quản lý Khu kinh tế): 02 đơn vị.

d) Thẩm quyền quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng): 03 đơn vị.

đ) Thẩm quyền quản lý của Chi cục và tương đương trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 đơn vị.

e) Thẩm quyền quản lý của Tỉnh Đoàn và Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh: 02 đơn vị.

g) Thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: 639 đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó:

- Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa 63 đơn vị;
- Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa 82 đơn vị;
- Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch 70 đơn vị;
- Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch 119 đơn vị;
- Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới 70 đơn vị;
- Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh 64 đơn vị;
- Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy 104 đơn vị;
- Ủy ban nhân dân thị xã Ba Đồn 67 đơn vị.

## **2.2. Phân theo mức độ tự chủ:**

a) Tự đảm bảo chi thường xuyên: 31 đơn vị.

( 7 đơn vị trực thuộc sở, 01 đơn vị trực thuộc Chi cục, 23 đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

b) Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 62 đơn vị.

( 2 đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 44 đơn vị trực thuộc sở, ngành; 16 đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

c) Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: 669 đơn vị.

( 3 đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 65 đơn vị trực thuộc sở, ngành; 601 đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

( có Phụ lục số 1 kèm theo)

## **3. Đánh giá chung:**

a) Kết quả:

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh được thành lập theo Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành ở Trung ương và tình hình thực tế ở địa phương; hầu hết các đơn vị đã xây dựng đề án vị trí việc làm, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, điều lệ để hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ được giao, về cơ bản các đơn vị sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đủ chỉ tiêu biên chế; một số đơn vị sự nghiệp đã tự chủ hoàn toàn về biên chế và kinh phí hoạt động.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã bám sát các quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (nay là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập) để thực hiện quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đúng hướng và đạt được một số kết quả như: Tạo quyền tự chủ, chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản lý chi tiêu tài chính; Từng bước giảm bớt sự can thiệp của cơ quan quản lý ở cấp trên; Thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện, phân phối tiền lương của đơn vị sự nghiệp đã gắn với hiệu quả chất lượng công việc thông qua quy chế chi tiêu nội bộ.

**b) Hạn chế:**

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn có những tồn tại, hạn chế như:

Về nhận thức, tư tưởng và công tác tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ: Nhận thức của người dân, xã hội về đổi mới hoạt động của đơn vị cung ứng dịch vụ công lập và xã hội hoá còn hạn chế, chưa đầy đủ, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của Nhà nước; Trình độ và tư duy của đội ngũ cán bộ về công tác quản lý, quản trị nội bộ ở nhiều đơn vị sự nghiệp công lập chậm đổi mới, còn tư duy bao cấp; một số đơn vị cơ cấu tổ chức, biên chế, cơ cấu đội ngũ chưa hợp lý nên hoạt động hiệu quả chưa cao; một số đơn vị sự nghiệp công lập có sự chông chéo về chức năng, nhiệm vụ; một số đơn vị sự nghiệp công lập chưa được sắp xếp, kiện toàn lại theo Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của bộ, ngành chức năng ở Trung ương; một số đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động mang tính chất loại hình doanh nghiệp song chưa chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; một số đơn vị có thể tự chủ hoàn toàn về tổ chức, biên chế và kinh phí thường xuyên song chưa được giao tự chủ,...

**II. Cơ sở pháp lý**

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông báo kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về Đề án "Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công".

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Xây dựng.

- Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Doanh nghiệp.

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.
- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”;
- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;
- Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ; Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005;
- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ Về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế;
- Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

### **III. Mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc sắp xếp, kiện toàn**

#### **1. Mục tiêu, yêu cầu**

- Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, qua đó nâng cao tính tự chủ, không trùng lặp, không bỏ sót nhiệm vụ; phân định rành mạch giữa hoạt động của đơn vị sự nghiệp với doanh nghiệp; giảm bớt đầu mối; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm về số lượng, chất lượng, đồng thời giảm chi ngân sách của tỉnh, của Nhà nước.
- Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp

công lập thuộc tỉnh là một khâu đột phá trong nội dung cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến huyện và các cơ quan, đơn vị. Việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn phải đảm bảo dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Bảo đảm hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị không bị gián đoạn, xáo trộn; sau sắp xếp, kiện toàn lại hoạt động tốt hơn, hiệu quả cao hơn; tập trung huy động, phát huy tiềm năng đội ngũ và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có.

- Có biện pháp giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động sau khi sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy, nhân sự đúng quy định và bảo đảm quyền lợi cho người lao động.

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm thông suốt tư tưởng chỉ đạo từ cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở.

## **2. Nguyên tắc**

- Việc rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã được tiến hành đồng bộ, toàn diện từ việc rà soát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị với tình hình thực tế của địa phương đến việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp gắn với việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp và bảo đảm chất lượng, số lượng để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc sắp xếp phải gắn với đẩy mạnh công tác phân cấp quản lý và thực hiện có hiệu quả công tác tinh giản biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương.

- Sắp xếp, kiện toàn phải đảm bảo nguyên tắc cùng nhóm nhiệm vụ chỉ có một tổ chức, đơn vị thực hiện, đồng thời phù hợp với các điều kiện về kinh tế của địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tránh chia nhỏ, phân tán, chồng chéo. Những nhiệm vụ mà doanh nghiệp hoặc thành phần kinh tế khác thực hiện được thì chuyển giao; đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động hiệu quả thấp, quy mô nhỏ thì giải thể, sáp nhập; đơn vị sự nghiệp có khả năng khai thác nguồn thu thì chuyển sang tự trang trải kinh phí hoạt động; đơn vị đặc thù thì củng cố, kiện toàn.

- Việc giải quyết chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo đúng quy định và đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động; bảo đảm ổn định lâu dài của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; gắn việc sắp xếp với việc tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế và Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức.

## **PHẦN II PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN**

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá thực trạng về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quy mô, hiệu quả hoạt động, và mức độ tự chủ về kinh phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện qua các nội dung:

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy (theo chức năng, nhiệm vụ, quy mô và hiệu quả hoạt động) và thực hiện cổ phần hóa một số đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giao quyền tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

### **I. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và thực hiện cổ phần hóa:**

#### **1. Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội:**

a) Trường Trung cấp Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cấp lên Trường Cao đẳng Kỹ thuật công - nông nghiệp Quảng Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đang thực hiện).

b) Trường Trung cấp Kinh tế Quảng Bình trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sáp nhập vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật công - nông nghiệp Quảng Bình.

c) Các Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề huyện, thành phố, thị xã:

Trước mắt giữ nguyên mô hình hoạt động, rà soát lại chức năng, nhiệm vụ và quy mô hoạt động để thực hiện tinh giản biên chế. Thực hiện vệ tinh cho đào tạo nghề của các Trường Cao đẳng và đào tạo nghề nông thôn.

Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT ngày 19/10/2015 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, các trung tâm giáo dục thường xuyên - dạy nghề cấp huyện đổi tên thành Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, các Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề hoạt động đã ổn định tên gọi, tổ chức và hoạt động nên giữ nguyên tên gọi như hiện nay.

d) Chuyển đổi Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội sang Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở lao động - Thương binh và Xã hội. Đang triển khai thực hiện, hoàn thành trong năm 2017.

đ) Sáp nhập Quỹ Bảo trợ trẻ em vào Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện năm 2017

#### **2. Ngành giáo dục và đào tạo**

a) Phương án chung:

- Đối với các Trường Mầm non: Rà soát số lượng các Trường Mầm non tự thực trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; trên cơ sở đó, thực hiện xã hội hóa ở những nơi có điều kiện (khu vực đô thị);

- Đối với các Trường Tiểu học có quy mô nhỏ dưới 10 lớp, nhiều trường trên cùng địa bàn xã, phường, thị trấn thì sáp nhập thành một Trường Tiểu học và có thêm điểm trường;

- Đối với các Trường Trung học sơ sở có quy mô nhỏ (dưới 10 lớp) trên cùng địa bàn xã, phường, thị trấn thì sáp nhập thành một Trường Trung học cơ sở.

- Đối với các Trường tiểu học, Trường Trung học sơ sở có quy mô nhỏ, ít học sinh trên cùng một địa bàn xã, phường, thị trấn thì sáp nhập thành Trường tiểu học và Trung học cơ sở (trường có 2 cấp học).

- Đối với các trường Trung học phổ thông: Rà soát các địa điểm trường trên cùng địa bàn để sáp nhập.

- Các trường còn lại, rà soát để sắp xếp bố trí đủ học sinh/lớp để giảm lớp, giảm biên chế.

Thực hiện từ năm 2017 đến 2020;

b) Phương án cụ thể:

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo sáp nhập vào Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình.

- Đối với các Trường Trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

Trước mắt, sáp nhập Trường Trung học phổ thông Kỹ thuật Lê Thủy vào Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh với quy mô 35 lớp:

+ Trường Trung học phổ thông Kỹ thuật Lê Thủy có 11 lớp, 374 học sinh, bình quân có 34 học sinh/lớp, có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng;

+ Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh có 24 lớp, 974 học sinh, bình quân 40,6 học sinh/lớp, có Hiệu trưởng và 3 Phó Hiệu trưởng.

Các Trường Trung học phổ thông khác giữ nguyên và thực hiện rà soát, ghép lớp, giảm lớp và bố trí đủ số lượng học sinh/lớp theo quy định là 45 học sinh/lớp để tiết kiệm biên chế;

- Đối với các Trường Tiểu học; Trung học cơ sở: Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch để sáp nhập, hợp nhất 40 Trường theo lộ trình và thời gian phù hợp, cụ thể:

+ Sáp nhập, hợp nhất 20 Trường Tiểu học có quy mô nhỏ, lẻ (dưới 10 lớp) trên cùng một địa bàn xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố;

+ Sáp nhập, hợp nhất 20 Trường Trung học cơ sở có quy mô nhỏ (dưới 10 lớp) trên cùng địa bàn xã, phường, thị trấn thành mô hình Trường Tiểu học và Trung học cơ sở.

\* Cụ thể các địa phương như sau: Thành phố Đồng Hới 05 Trường; Huyện Lê Thủy 12 Trường; Huyện Quảng Ninh 01 Trường; Huyện Tuyên Hóa 08 Trường; Huyện Minh Hóa 02 Trường; Huyện Quảng Trạch 04 Trường; Thị xã Ba Đồn 02 Trường; Huyện Bố Trạch 06 Trường.

*(có Phụ lục số 2 đính kèm)*

### **3. Ngành Y tế**

#### **3.1. Đơn vị sự nghiệp công lập tuyến tỉnh:**

a) Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh:

- Đổi tên Bệnh viện Y học cổ truyền thành Bệnh viện Y Dược cổ truyền; nâng cấp Bệnh viện Y Dược cổ truyền thành Bệnh viện hạng II có quy mô 120 giường bệnh.

- Nâng cấp tổ chức và hoạt động Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình, đủ khả năng khám và chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn thị xã Ba Đồn và huyện Quảng Trạch.

b) Lĩnh vực Y tế dự phòng, chuyên khoa và truyền thông:

Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trên cơ sở hợp nhất 6 Trung tâm có cùng chức năng: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh; Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội; Trung tâm Phòng chống sốt rét - nội tiết; Trung tâm Phòng chống

HIV/AIDS; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe.

Thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2019.

c) Lĩnh vực kiểm nghiệm

Đổi tên Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm thành Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

d) Trường Trung cấp Y tế Quảng Bình trực thuộc Sở Y tế: Nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để đào tạo nhân lực ngành y tế ở trình độ cao đẳng trở lên (đang triển khai thực hiện).

### **3.2. Đơn vị sự nghiệp công lập tuyến huyện**

- Tùy theo đặc điểm của từng địa phương để thực hiện theo lộ trình và thời điểm thích hợp việc sáp nhập Bệnh viện Đa khoa huyện, thành phố vào Trung tâm Y tế huyện, thành phố trong giai đoạn 2017 - 2019, cụ thể:

+ Sáp nhập Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy vào Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy;

+ Sáp nhập Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh vào Trung tâm Y tế huyện Quảng Ninh;

+ Sáp nhập Bệnh viện Đa khoa thành phố Đồng Hới vào Trung tâm Y tế thành phố Đồng Hới;

+ Sáp nhập Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch vào Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch;

+ Sáp nhập Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hóa vào Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa;

+ Sáp nhập Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa vào Trung tâm Y tế huyện Minh Hóa;

- Giữ nguyên Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn.

- Xây dựng bổ sung Phòng khám đa khoa khu vực bắc Quảng Trạch thuộc Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch theo Thông tư số 37/2016/TT-BYT của Bộ Y tế.

### **4. Ngành Văn hóa, thể thao**

a) Hợp nhất Ban Quản lý Di tích với Bảo tàng tổng hợp tỉnh thành Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao (02 đơn vị này có cùng lĩnh vực hoạt động).

b) Sáp nhập Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng vào Trung tâm Văn hóa tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao.

c) Hợp nhất Trung tâm Thể dục Thể thao với Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện thể dục thể thao thành Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao (Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cứng cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp lĩnh vực thể dục thể thao chỉ có Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao).

Thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2019.



## **5. Ngành tài nguyên và môi trường**

a) Giữ nguyên mô hình Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh, cấp huyện như hiện nay: Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Nội vụ - Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh quy định: "*Thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với Trung tâm phát triển quỹ đất các huyện, thành phố, thị xã*". Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế, trước mắt giữ nguyên như mô hình hiện nay, gồm: Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã. Các Trung tâm Phát triển quỹ đất chuyển sang hoạt động theo cơ chế tài chính tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

b) Thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức lại thành Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Nội vụ - Tài chính.

Thực hiện trong năm 2017.

c) Hợp nhất Trung tâm Kỹ thuật địa chính và Trung tâm Quy hoạch tài nguyên thành Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ.

Thực hiện trong năm 2017.

## **6. Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn**

a) Trung tâm Quy hoạch thiết kế nông lâm nghiệp tổ chức lại thành Trung tâm Quy hoạch thiết kế Nông, Lâm, Thủy sản (bổ sung nhiệm vụ điều tra, quy hoạch lĩnh vực thủy sản và đôi tên). Đơn vị này thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thành lập Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý dự án chuyên ngành nông

ng nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình.

c) Trung tâm Giống vật nuôi: Cổ phần hóa 100% năm 2018.

d) Trung tâm Giống thủy sản: Cổ phần hóa 100% năm 2018.

### **7. Ngành xây dựng**

Thành lập Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng.

### **8. Ngành giao thông vận tải**

a) Thành lập Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Bình trực thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Dự án Khu vực chuyên ngành giao thông vận tải và Ban Quản lý dự án Giao thông nông thôn trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Quảng Bình.

b) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ: Cổ phần hóa 100%, thực hiện năm 2017;

c) Trung tâm Dịch vụ và Quản lý bến xe khách: Thực hiện xã hội hóa bến xe khách trung tâm thành phố Đồng Hới, tổ chức đấu giá thuê quyền sử dụng đất để có vốn đầu tư xây dựng bến xe khách mới theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 405-TB/TU ngày 23/02/2017 của Tỉnh ủy Quảng Bình về Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Công ty TNHH sản xuất - thương mại Hưng Phát. Sau khi thực hiện xã hội hóa Bến xe khách trung tâm thành phố Đồng Hới, Trung tâm Dịch vụ và Quản lý bến xe khách thực hiện Cổ phần hóa 100% trong năm 2017.

### **9. Ban Quản lý Khu kinh tế**

Thành lập Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Quảng Bình trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện trong giai đoạn năm 2017 - năm 2019.

### **10. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng**

Trung Tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng: Cổ phần hóa 100%, thực hiện năm 2017.

### **11. Các ngành khác**

a) Hợp nhất Trung tâm Thông tin và xúc tiến du lịch trực thuộc Sở Du lịch với Trung tâm Tư vấn xúc tiến đầu tư trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và viên chức về lĩnh vực xúc tiến thương mại từ Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại thành "Trung tâm Xúc tiến đầu tư" trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do các Trung tâm này có cùng lĩnh vực hoạt động và để bảo đảm đúng nguyên tắc sắp xếp kiện toàn " *mỗi lĩnh vực hoạt động chỉ giao cho 01 đơn vị thực hiện*". Mặt khác, thực hiện sắp xếp giảm đầu mối theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị. Hiện nay, trên toàn quốc có nhiều tỉnh, thành phố đã thành lập Trung tâm trên như Nghệ An,

Hải Phòng, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Bắc Giang.

( Điểm b, Khoản 3, Điều 3, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quy định: *Trung tâm Xúc tiến Thương mại chỉ thành lập khi không có Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*

Trung tâm Xúc tiến đầu tư hoạt động theo cơ chế tài chính tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên.

Thực hiện năm 2018.

b) Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại đổi tên thành "Trung tâm Khuyến công" trực thuộc Sở Công Thương (do tách chức năng, nhiệm vụ xúc tiến thương mại nhập vào Trung tâm Xúc tiến đầu tư).

c) Chuyển bộ phận tin học (*chức năng, nhiệm vụ và viên chức*) của Trung tâm Tin học - Công báo trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh vào Trung tâm Công nghệ thông tin - Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông. Bộ phận Công báo và Công thông tin điện tử vẫn giữ nguyên thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (tổ chức lại thành Trung tâm Công báo).

Thực hiện năm 2018.

## **12. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập khác (trừ lĩnh vực giáo dục và đào tạo) thống nhất 8 mô hình tổ chức đối với các huyện, thành phố, thị xã gồm có:

- Đài Truyền thanh và Truyền hình: Đổi tên " Đài Truyền thanh " thành " Đài Truyền thanh và Truyền hình ".

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao: Đổi tên Trung tâm Văn hóa (Minh Hóa), Trung tâm Văn hóa - Thể thao (Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Ba Đồn, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy) thành " Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao ". Riêng Đồng Hới hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thông tin với Trung tâm Thể dục - Thể thao thành " Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao ".

- Trung tâm Khuyến nông;

- Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề;

- Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;

- Ban Quản lý các công trình công cộng;

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng: Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Mỗi đơn vị hành chính cấp huyện thành lập 01 (một) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở đổi tên Ban Quản lý dự án hiện có và quy định lại tổ chức và hoạt động theo Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ 01/6/2017.

Riêng huyện Quảng Trạch trước mắt giữ nguyên tên gọi Ban Quản lý Dự án ODA huyện Quảng Trạch; bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn cơ cấu tổ chức theo Điều 7, Điều 8 và Điều 9 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/9/2016 của Bộ Xây dựng. Sau khi các dự án sử dụng vốn ODA kết thúc, sẽ đổi tên Ban Quản lý Dự án ODA huyện Quảng Trạch thành Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Trạch.

- Ban Quản lý Rừng phòng hộ (trừ huyện Bố Trạch).

Thực hiện trong giai đoạn từ năm 2017 - năm 2019.

b) Sắp xếp, kiện toàn mô hình các đơn vị sự nghiệp công lập khác (trừ lĩnh vực giáo dục và đào tạo) theo tính chất đặc thù đối với các huyện, thành phố, thị xã gồm có:

- Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới:

+ Duy trì tổ chức và hoạt động của Trung tâm Công viên cây xanh, Đội Quy tắc và Trật tự đô thị.

+ Hợp nhất Ban Quản lý chợ, Ban Quản lý các bãi tắm biển thành "Ban Quản lý các công trình công cộng thành phố Đồng Hới". Bổ sung nhiệm vụ cho Ban Quản lý các công trình công cộng làm Đại diện của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới để tổ chức quản lý hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, điện chiếu sáng, cây xanh, vệ sinh môi trường, đường đô thị và nhiệm vụ quản lý khác.

+ Sáp nhập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp thành phố Đồng Hới vào Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Hới.

- Thị xã Ba Đồn: Duy trì tổ chức và hoạt động của Đội Quy tắc và trật tự đô thị.

- Huyện Quảng Ninh: Hợp nhất Ban Quản lý Rừng phòng hộ Ba Rền với Ban Quản lý Rừng phòng hộ Long Đại thành Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Quảng Ninh.

- Huyện Lệ Thủy: Sáp nhập Trại lợn giống và thụ tinh nhân tạo vào Trung tâm Khuyến nông huyện Lệ Thủy.

c) Thực hiện cổ phần hóa 100% trong năm 2018:

- Trung tâm Tư vấn xây dựng huyện Tuyên Hóa;

- Trung tâm Tư vấn xây dựng huyện Lệ Thủy.

- Trung tâm Tư vấn - Khảo sát thiết kế huyện Bố Trạch.

## **II. Giao quyền tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ**

Các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn từ năm 2018 (tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính):

**1. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ kinh phí thường xuyên 100% bao gồm:**

a) Cấp tỉnh:

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông;

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Trung tâm Đăng kiểm tàu cá trực thuộc Chi cục Thủy sản;

b) Cấp huyện:

- Ban Quản lý các công trình công cộng các huyện, thành phố, thị xã;
- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố, thị xã;
- Ban Quản lý Dự án ODA Quảng Trạch;

## **2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần kinh phí:**

a) Cấp tỉnh có 67 đơn vị tự chủ; trong đó:

- Số đơn vị tự chủ tài chính năm 2018 từ 50% và nâng lên 100% đến năm 2020, gồm có 10 đơn vị, với 1.871 biên chế (kể cả biên chế tự trang trải);
- Số đơn vị tự chủ tài chính năm 2018 từ 20% và nâng lên 70% đến năm 2020, gồm có 7 đơn vị, với 492 biên chế (kể cả biên chế tự trang trải);
- Số đơn vị tự chủ tài chính năm 2018 từ 15% và nâng lên 50% đến năm 2020, gồm có 4 đơn vị, với 165 biên chế (kể cả biên chế tự trang trải);
- Số đơn vị tự chủ tài chính năm 2018 từ 10% và nâng lên 30% đến năm 2020, gồm có 18 đơn vị, với 1.935 biên chế (kể cả biên chế tự trang trải);
- Số đơn vị tự chủ tài chính năm 2018 từ 5% và nâng lên 15% đến năm 2020, gồm có 8 đơn vị, với 1.309 biên chế (kể cả biên chế tự trang trải);
- Số đơn vị tự chủ tài chính năm 2018 đến năm 2020 là 5% gồm có 6 đơn vị, với 140 biên chế (kể cả biên chế tự trang trải);

b) Cấp huyện có 9 đơn vị tự chủ, trong đó:

- Số đơn vị tự chủ tài chính năm 2019 từ 20 % nâng lên 30% vào năm 2020, gồm có 7 đơn vị, với 73 biên chế (kể cả biên chế tự trang trải);
- Số đơn vị tự chủ tài chính năm 2019 từ 10 % và nâng lên 15% vào năm 2020, gồm có 2 đơn vị, với 109 biên chế (kể cả biên chế tự trang trải).

## **3. Đơn vị sự nghiệp công lập khác do Nhà nước đảm bảo 100% kinh phí hoạt động:**

a) Cấp tỉnh có 12 đơn vị tự chủ với 352 biên chế.

b) Cấp huyện (trừ lĩnh vực giáo dục và đào tạo) có 40 đơn vị với 737 biên chế:

- Lĩnh vực văn hóa, thể thao có 16 đơn vị với 161 biên chế;
- Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn có 14 đơn vị với 186 biên chế;
- Lĩnh vực Giáo dục - dạy nghề có 8 đơn vị với 179 biên chế;
- Lĩnh vực y tế có 8 đơn vị với 208 biên chế;
- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường có 1 đơn vị với 3 biên chế.

*(Có Phụ lục số 3 kèm theo)*

## **PHẦN III**

### **KẾT QUẢ, TIẾN ĐỘ THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. Kết quả sắp xếp, kiện toàn**

##### **1. Về tổ chức bộ máy**

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tăng 04 đơn vị (Trung tâm Xúc Tiến Đầu tư, Trường Cao đẳng Công - Nông nghiệp, Trường Cao đẳng Y tế và Ban Quản lý Dự án các công trình dân dụng và công nghiệp) thành tổng số 9 đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh giảm 30 đơn vị (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 3; Sở Giáo dục và Đào tạo 2; Sở Y tế 12; Sở Văn hóa và Thể thao 3, Sở Du lịch 1, Sở Kế hoạch và Đầu tư 01, Sở Xây dựng 01; Sở Giao Thông Vận tải 3, Sở Tài nguyên và Môi trường 1; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 2, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 1) còn lại 80 đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng giảm 01 đơn vị, còn 02 đơn vị.

- Các Tổ chức bên trong thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh giảm 37 đơn vị ( 29 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 8 Tổ bộ môn).

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Giảm 16 đơn vị ( Lệ Thủy 3, Quảng Ninh 2, Đồng Hới 4, Bố Trạch 2, Quảng Trạch 1, Ba Đồn 1, Tuyên Hóa 2, Minh Hóa 1).

- Sáp nhập, hợp nhất 20 Trường tiểu học và 20 Trường THCS sẽ giảm 21 Trường Tiểu học và Trường Trung học sơ sở.

- Sau khi sắp xếp kiện toàn, các đơn vị sự nghiệp công lập khác ( trừ lĩnh vực giáo dục và đào tạo ) có 8 đơn vị thống nhất mô hình tổ chức đối với các huyện, thành phố, thị xã.

## **2. Về chức năng, nhiệm vụ:**

- Giảm sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị sự nghiệp công lập ở các lĩnh vực: Văn hóa và thể thao; nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, thông tin và truyền thông, xúc tiến đầu tư,..phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và dịch vụ công đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

## **3. Về biên chế:**

- Giảm 30 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và sáp nhập, hợp nhất 20 Trường tiểu học và 20 Trường THCS sẽ giảm biên chế sự nghiệp.

## **4. Về Kinh phí hoạt động**

- Giảm ngân sách Nhà nước cấp để chi tiền lương cho số biên chế sự nghiệp giảm do giảm 30 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Giảm kinh phí ngân sách Nhà nước do chuyển đổi cơ chế tài chính theo hướng tăng mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

## **II. Tiến độ thời gian thực hiện**

**1. Tháng 7 năm 2017:** Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến các cơ quan, đơn vị, có liên quan Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp, kiện toàn, nâng cao

hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Bình.

**2. Tháng 8 đến tháng 9 năm 2017:** Các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án chi tiết việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**3. Từ tháng 10 năm 2017:** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập, hợp nhất, sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án chi tiết do các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng theo lộ trình phù hợp từng năm.

### **III. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Nội vụ:**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Nghị quyết thông qua;

b) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện.

c) Thẩm định các Đề án chi tiết về thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo phân cấp quản lý tổ chức bộ máy của tỉnh.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nội dung Đề án của các sở, ngành, địa phương; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án với Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### **2. Sở Tài chính:**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án tự chủ tài chính, kinh phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định giá trị tài sản nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho các doanh nghiệp;

c) Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập (đủ điều kiện) xây dựng Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, đồng thời thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt đảm bảo theo quy định.

d) Tiếp tục thực hiện các trách nhiệm tại Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

#### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sau khi Đề án sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lộ trình đầu tư để nâng cấp trụ sở, trang thiết bị cho một số đơn vị thuộc diện tổ chức, sắp xếp lại để chuyển dần sang tự trang trải theo quy định.

c) Tiếp tục thực hiện các trách nhiệm tại Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

#### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung triển khai rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các trường học gắn với việc giảm biên chế dôi dư do giảm trường, giảm lớp.

#### **5. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:**

Nghiên cứu, hiểu rõ mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung Đề án; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, xác định đầy đủ ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu để chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Đề án có hiệu quả. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị để hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện; đảm bảo hiệu quả, thông suốt và thống nhất trong hành động. Xây dựng Đề án chi tiết về sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt.

#### **6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có liên quan:**

Tăng cường công tác phối hợp với các cấp chính quyền trong công tác sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung Đề án này đến đoàn viên, hội viên./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực TU, Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC.

**Nguyễn Hữu Hoài**



TỔNG HỢP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CẤP TỈNH NĂM 2017

Phụ lục số 01

TT	Tên đơn vị	Số lượng đơn vị sự nghiệp	Số lượng người làm việc phê duyệt năm 2017			
			Tổng số	Sự nghiệp	Sự nghiệp tự trang trải	Hợp đồng 68
1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>123</b>	<b>8066</b>	<b>6364</b>	<b>1536</b>	<b>166</b>
<b>I</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh</b>	<b>5</b>	<b>507</b>	<b>316</b>	<b>180</b>	<b>11</b>
1	Ban Quản lý VQG Phong Nha - Kẻ Bàng		35	30	0	5
2	Trường Đại học Quảng Bình		295	165	130	
3	Trường Cao đẳng Nghề Quảng Bình		40	35	0	5
4	Quý Phát triển đất		9	8	0	1
5	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh		128	78	50	
<b>II</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh</b>	<b>108</b>	<b>7096</b>	<b>5837</b>	<b>1123</b>	<b>136</b>
<b>1</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>33</b>	<b>2185</b>	<b>2173</b>	<b>3</b>	<b>9</b>
	THPT Minh Hóa		51	51		
	THCS&THPT Trung Hóa		49	49		
	THCS&THPT Hóa Tiên		37	37		
	THCS&THPT Bắc Sơn		46	46		
	THPT Phan Bội Châu		72	72		
	THPT Tuyên Hóa		62	62		
	THPT Lê Trực		79	79		
	THPT Lương Thế Vinh		107	107		
	THPT Lê Hồng Phong		91	91		
	THPT Quang Trung		100	100		
	THPT Nguyễn Bình Khiêm		74	74		
	THPT Lê Lợi		53	53		
	THPT Lê Quý Đôn		98	98		
	THPT Hùng Vương		61	61		
	THPT Trần Phú		62	62		
	THPT Nguyễn Trãi		64	64		
	THPT Ngô Quyền		57	57		
	THCS&THPT Nông trường Việt Trung		60	60		

TT	Tên đơn vị	Số lượng đơn vị sự nghiệp	Số lượng người làm việc phê duyệt năm 2017			
			Tổng số	Sự nghiệp	Sự nghiệp tự trang trải	Hợp đồng 68
	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp		110	108		2
	THPT Đào Duy Từ		79	79		
	THPT Đồng Hới		58	58		
	THPT Phan Đình Phùng		73	73		
	THPT Ninh Châu		74	74		
	THPT Quảng Ninh		74	74		
	THPT Lê Thủy		79	79		
	THPT Hoàng Hoa Thám		64	64		
	THPT Trần Hưng Đạo		83	83		
	THPT Kỹ thuật Lê Thủy		35	35		
	THCS&THPT Dương Văn An		65	65		
	THPT Nguyễn Hữu Cảnh		34	34		
	THPT Nguyễn Chí Thanh		66	66		
	THPT Dân tộc nội trú		50	43		7
	TT Giáo dục thường xuyên tỉnh		18	15	3	
<b>2</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>25</b>	<b>3411</b>	<b>2978</b>	<b>417</b>	<b>16</b>
	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS		31	29		2
	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh		53	53		
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản		27	26		1
	Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội		48	47		1
	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe		15	13		2
	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm		28	26		2
	Trung tâm Phòng chống sốt rét - Nội tiết		35	35		
	Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y		30	30		
	Trường Trung cấp Y tế		53	53		
	Bệnh viện Y học cổ truyền		92	84	8	
	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa		164	134	30	
	Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa		170	130	40	
	Bệnh viện đa khoa Khu vực Bắc Quảng Bình		379	294	85	
	Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch		275	210	65	
	Bệnh viện đa khoa tp Đồng Hới		239	174	65	
	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh		160	125	35	
	Bệnh viện đa khoa huyện Lê Thủy		303	244	59	
	Trung tâm Y tế huyện Minh Hóa	17 (16 trạm Y tế xã)	150	149	1	
	Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa	21 (20 trạm Y tế xã)	159	155	3	1
	Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch	19 (18 trạm Y tế xã)	144	139	4	1

TT	Tên đơn vị	Số lượng đơn vị sự nghiệp	Số lượng người làm việc phê duyệt năm 2017			
			Tổng số	Sự nghiệp	Sự nghiệp tự trang trải	Hợp đồng 68
	Trung tâm Y tế Thị xã Ba Đồn	17 (16 trạm Y tế xã)	134	128	4	2
	Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch	31 (30 trạm Y tế xã)	250	244	4	2
	Trung tâm Y tế thành phố Đồng Hới	17 (16 trạm Y tế xã)	132	125	6	1
	Trung tâm Y tế huyện Quảng Ninh	16 (15 trạm Y tế xã)	125	123	2	
	Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy	29 (28 trạm Y tế xã)	215	208	6	1
<b>3</b>	<b>Sở Nông nghiệp &amp; Phát triển nông thôn</b>	<b>9</b>	<b>218</b>	<b>78</b>	<b>130</b>	<b>10</b>
	Trung tâm Quy hoạch TKNLN		25	8	17	
	Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư		27	22	0	5
	Trung tâm Nước sạch và VSMT		24	8	16	
	Trung tâm Giống vật nuôi		29	8	20	1
	Trung tâm Giống Thủy sản		14	7	7	
	Ban quản lý RPHVB nam QB		16	16	0	
	BQL Cảng cá Sông Gianh		22	5	15	2
	BQL Cảng cá Nhật Lệ		18	4	12	2
	BQL dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và PTNT		43	0	43	0
<b>4</b>	<b>Sở Văn hoá và Thể thao</b>	<b>9</b>	<b>193</b>	<b>150</b>	<b>17</b>	<b>26</b>
	Trung tâm Văn hoá Quảng Bình		21	17	2	2
	Đoàn Nghệ thuật truyền thống		58	44	10	4
	Bảo tàng tổng hợp		18	14	0	4
	Thư viện tỉnh		14	12	0	2
	Ban quản lý Di tích		18	15	0	3
	Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng		23	19	0	4
	Tạp chí Văn hóa		5	4	0	1
	Trung tâm TDTT		28	19	5	4
	Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện TDTT		8	6	0	2
<b>5</b>	<b>Sở Tài nguyên và MT</b>	<b>6</b>	<b>318</b>	<b>91</b>	<b>216</b>	<b>11</b>
	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường		40	16	22	2
	Trung tâm Kỹ thuật địa chính		69	8	59	2
	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường		48	12	35	1
	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất		49	17	30	2
	Trung tâm Phát triển Quỹ đất		58	26	30	2
	Trung tâm Quy hoạch tài nguyên		54	12	40	2
<b>6</b>	<b>Sở Lao động- Thương binh và Xã hội</b>	<b>8</b>	<b>348</b>	<b>210</b>	<b>97</b>	<b>41</b>
	TT Giáo dục lao động - xã hội		22	12		10
	TT Dịch vụ việc làm		19	16		3
	TT Điều dưỡng luân phiên người có công		32	17		15
	TT Bảo trợ xã hội		29	21		8

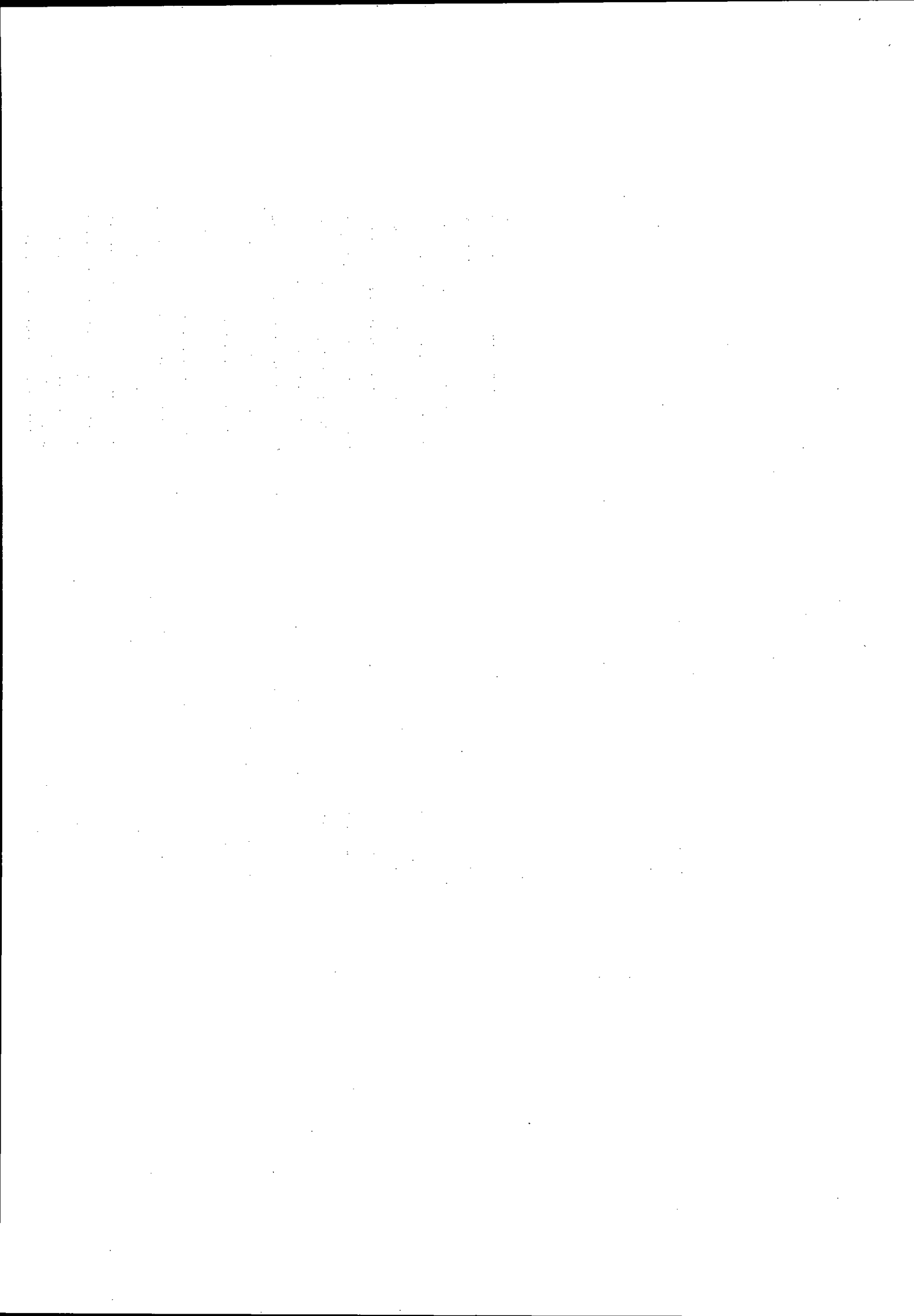
TT	Tên đơn vị	Số lượng đơn vị sự nghiệp	Số lượng người làm việc phê duyệt năm 2017			
			Tổng số	Sự nghiệp	Sự nghiệp tự trang trải	Hợp đồng 68
	Quý Bảo trợ trẻ em		9	6		3
	TT Nuôi dưỡng đối tượng tâm thần		18	16		2
	Trường Trung cấp kinh tế Quảng Bình		76	56	20	
	Trường Trung cấp Kỹ thuật công - nông nghiệp Quảng Bình		143	66	77	
<b>7</b>	<b>Sở Giao thông - Vận tải</b>	<b>4</b>	<b>125</b>	<b>0</b>	<b>125</b>	<b>0</b>
	Ban Quản lý Dự án KVCN Giao thông Vận tải		39	0	39	
	BQL Dự án Giao thông nông thôn		25	0	25	
	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Quảng Bình		16	0	16	
	Trung tâm DV & Quản lý Bến xe khách		45	0	45	
<b>8</b>	<b>Sở Xây dựng</b>	<b>3</b>	<b>120</b>	<b>20</b>	<b>96</b>	<b>4</b>
	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng		21	7	12	2
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng		29	0	29	
	Viện quy hoạch xây dựng		70	13	55	2
<b>9</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	<b>3</b>	<b>58</b>	<b>43</b>	<b>10</b>	<b>5</b>
	Phòng Công chứng số 1		11	3	8	
	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản		18	14	2	2
	Trung tâm trợ giúp pháp lý		29	26		3
<b>10</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>	<b>2</b>	<b>28</b>	<b>19</b>	<b>5</b>	<b>4</b>
	TT Thông tin và Thống kê KH&CN		17	10	5	2
	TT Ứng dụng tiên bộ KHCN		11	9		2
<b>11</b>	<b>Văn phòng UBND tỉnh</b>	<b>1</b>	<b>24</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	<b>1</b>
	Trung tâm Tin học công báo		24	23		1
<b>12</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>2</b>
	TT Công nghệ thông tin - Truyền thông		14	12		2
<b>13</b>	<b>Sở Công Thương</b>	<b>1</b>	<b>18</b>	<b>13</b>	<b>3</b>	<b>2</b>
	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại		18	13	3	2
<b>14</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>1</b>
	Trung tâm Tư vấn xúc tiến đầu tư		10	9	0	1
<b>15</b>	<b>Sở Tài chính</b>	<b>1</b>	<b>16</b>	<b>10</b>	<b>4</b>	<b>2</b>
	Trung tâm Tin học và Dịch vụ Tài chính công		16	10	4	2
<b>16</b>	<b>Sở Du lịch</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>2</b>
	Trung tâm Thông tin - Xúc tiến du lịch		10	8	0	2
<b>III</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục</b>	<b>3</b>	<b>68</b>	<b>26</b>	<b>38</b>	<b>4</b>

TT	Tên đơn vị	Số lượng đơn vị sự nghiệp	Số lượng người làm việc phê duyệt năm 2017			
			Tổng số	Sự nghiệp	Sự nghiệp tự trang trải	Hợp đồng 68
<b>1</b>	<b>Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>0</b>
	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá		7		7	0
<b>2</b>	<b>Chi cục Văn thư lưu trữ thuộc Sở Nội vụ</b>	<b>1</b>	<b>26</b>	<b>15</b>	<b>9</b>	<b>2</b>
	Trung tâm Lưu trữ lịch sử		26	15	9	2
<b>3</b>	<b>Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở Khoa học và công nghệ</b>	<b>1</b>	<b>35</b>	<b>11</b>	<b>22</b>	<b>2</b>
	TT KT đo lường thử nghiệm		35	11	22	2
<b>IV</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp khác</b>	<b>7</b>	<b>395</b>	<b>185</b>	<b>195</b>	<b>15</b>
<b>1</b>	<b>Tổng đội TNXP xây dựng Kinh tế tỉnh QB</b>	<b>1</b>	<b>17</b>	<b>11</b>		<b>6</b>
<b>2</b>	<b>TT Dạy nghề Hội LH PN tỉnh</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>5</b>		<b>2</b>
<b>3</b>	<b>Ban quản lý Khu kinh tế</b>	<b>2</b>	<b>62</b>	<b>17</b>	<b>45</b>	<b>0</b>
	BQL Dự án đầu tư xây dựng Khu Kinh tế	1	27		27	
	Cty Quản lý hạ tầng Khu kinh tế	1	35	17	18	
<b>4</b>	<b>Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng</b>	<b>3</b>	<b>309</b>	<b>152</b>	<b>150</b>	<b>7</b>
	Hạt Kiểm lâm	1	131	127		4
	Trung tâm Cứu hộ, Bảo tồn và Phát triển sinh vật	1	28	25		3
	Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng	1	150		150	

TỔNG HỢP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CẤP HUYỆN NĂM 2017

TT	Đơn vị sự nghiệp	Minh Hoá				Tuyên Hoá				Quảng Trạch				Bố Trạch				Đồng Hới				Quảng Ninh				Ba Đồn				Lệ Thủy				Tổng
		Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	
	<b>Tổng số</b>	63	1522	37	9	82	1772	58	2	70	1822	60	25	119	2149	95	9	70	1791	194	7	64	1666	67	11	67	1727	26	1	104	2638	132	11	639
I	<b>ĐVSN Giáo dục và đào tạo</b>	54	1410	0	0	71	1653	0	0	60	1736	0	21	109	2058	0	7	55	1675	0	3	53	1545	0	4	57	1652	0	0	92	2526	0	8	551
1	Giáo dục Trung học cơ sở	9	228			17	445			18	502			30	906		3	17	515			16	542		4	17	520			24	735			148
2	Giáo dục Tiểu học và THCS	6	253			3	47			0	0			4	127		4	0	0			0	0			0	0			5	170		8	18
3	Giáo dục Tiểu học	18	415			26	623			24	664		21	41	125		22	647		3	22	499		24	637				33	841			210	
4	Giáo dục Mầm non	21	514			25	538			18	570			34	900		16	513			15	504		16	495			30	780			175		
II	<b>ĐVSN Văn hóa, thể thao</b>	2	30	0	4	2	32	0	0	2	15	0	1	2	19	0	1	3	23	0	1	2	16	0	1	2	17	0	1	2	27	3	1	17
1	Đài truyền thanh	1	17		1	1	20			1	8			1	9		1	11			1	8		1	8			1	9	2		8		
2	Trung tâm Văn hoá	1	13		3	0				0				0			0				0			0				0					1	
3	Trung tâm Văn hoá-Thể thao	0				1	12			1	7		1	1	10		1	1	7		1	1	8		1	1	9		1	1	18	1	1	7
4	Trung tâm Thể dục - Thể thao	0				0				0				0			1	5			0			0				0					1	
III	<b>ĐVSN khác</b>	7	82	37	5	9	87	58	2	8	71	60	3	8	72	95	1	12	93	194	3	9	105	67	6	8	58	26	0	10	85	129	2	71
1	Trạm Khuyến nông	1	7			1	5			1	4			1	6		1	5			1	5		1	5			1	5				8	

TT	Đơn vị sự nghiệp	Minh Hoá				Tuyên Hoá				Quảng Trạch				Bố Trạch				Đồng Hới				Quảng Ninh				Ba Đồn				Lệ Thuỷ				Tổng
		Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	Số đơn vị	BCSN	BCTTT	HD 68	
2	Trung tâm Giáo dục-Dạy nghề	1	22		2	1	22		1	21		1	1	26		1	25		1	18		1	21		1	21		1	21				8	
3	Trung tâm Dân số-KHHGD	1	22		1	26		1	24		1	36		1	22		1	21		1	22		1	22		1	35				8			
4	Trung tâm phát triển quỹ đất	0			1	3		1	7	5		1	4	7	1	1	4	11		1	4	8	2	1	5	3	0	1	2	9	1	7		
5	Văn phòng Đkquyền sử dụng đất	1	4	2	1	3	4	1	0	12		1	0	14		1	0	25		1	2	8		1	0	8		1	3	14		8		
6	Ban quản lý rừng phòng hộ	1	23		3	1	28		2	1	15		2	0		1	7		2	2	55		4	0		1	19	8	1	7				
7	Ban Quản lý Công trình công công	1	4	20	1	0	22		1	0	5		1	0	44		0			1	0	27		1	0	5	1	0	53		7			
8	Đội quy tắc đô thị	0			0				0				0			1	15		1	0			1	5		0					2			
9	Ban quản lý Dự án Kinh tế miền núi	1		15	1		20		0			0				0				0			0			0					2			
10	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng	0			0				0			1		20		1	0	22		1	0	24		1		10	1	0	31		5			
11	Ban Quản lý chợ	0			0				0			0				1	0	45		0			0			0					1			
12	Ban Quản lý Dự án ODA	0			0				1		38		0			0				0			0			0					1			
13	BQL các bãi tắm biển	0			0				0			0				1	5	11		0			0			0					1			
14	Trung tâm Tư vấn xây dựng	0			1		12		0			0				0				0			0			1		11		2				
15	Trung tâm Tư vấn - khảo sát thiết kế	0			0				0			1		10		0				0			0			0					1			
16	Trung tâm Công viên cây xanh	0			0				0			0				1	5	80		0			0			0					1			
17	Trung tâm Phát triển cụm CN TP	0			0				0			0				1	5			0			0			0					1			
18	Trại Lợn giồng và TTNT	0			0				0			0				0				0			0			1		3		1				





**KẾ HOẠCH SẮP XẾP TRƯỜNG, LỚP**  
**CẤP HỌC: MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
(Phụ lục kèm theo Đề án sắp xếp, kiện toàn đơn vị SNCL)

**1. Thành phố Đồng Hới 05 trường:**

- Trường THCS số 2 Đồng Sơn có quy mô 361 học sinh/11 lớp;
- Trường Tiểu học Phú Hải có quy mô 190 học sinh/8 lớp;
- Trường THCS Phú Hải có quy mô 164 học sinh/5 lớp;
- Trường THCS Quang Phú có quy mô 223 học sinh/8 lớp;
- Trường THCS Hải Thành có quy mô 190 học sinh/8 lớp.

**2. Huyện Lệ Thủy 12 trường:**

- Trường Tiểu học số 1 và số 2 Liên Thủy có quy mô 545 học sinh/20 lớp, tỷ lệ HS/lớp: 27.5;
- Trường Tiểu học số 1 và số 2 Tân Thủy có quy mô 446 học sinh/19 lớp, tỷ lệ HS/lớp = 23.4;
- Trường THCS Ngư Thủy Trung có quy mô: 140 học sinh/5 lớp;
- Trường Tiểu học Ngư Thủy Trung có quy mô 188 học sinh/9 lớp;
- Trường THCS Ngư Thủy Nam có quy mô: 188 học sinh/7 lớp;
- Trường Tiểu học Ngư Thủy Nam có quy mô 198 học sinh/9 lớp;
- Trường THCS Lộc Thủy có quy mô; 211 học sinh/8 lớp;
- Trường Tiểu học Lộc Thủy có quy mô 301 học sinh/10 lớp;
- Trường THCS Xuân Thủy có quy mô: 263 học sinh/8 lớp;
- Trường Tiểu học Xuân Thủy có quy mô 249 học sinh/10 lớp.

**3. Huyện Quảng Ninh 01 trường:**

- Trường THCS Lương Ninh có quy mô: 205 học sinh/8 lớp;

**4. Huyện Tuyên Hóa 08 trường:**

- Trường THCS Lê Hóa có quy mô: 160 học sinh/7 lớp;
- Trường Tiểu học Lê Hóa có quy mô 168 học sinh/10 lớp;
- Trường THCS Lê Thuận Hóa có quy mô: 125 học sinh/5 lớp;
- Trường Tiểu học Thuận Hóa có quy mô 183 học sinh/10 lớp;
- Trường THCS Sơn Hóa có quy mô: 164 học sinh/7 lớp;
- Trường Tiểu học Sơn Hóa có quy mô 247 học sinh/11 lớp;
- Trường THCS Cao Quảng có quy mô: 158 học sinh/6 lớp;

- Trường Tiểu học Cao Quảng có quy mô 207 học sinh/11 lớp.

**5. Huyện Minh Hóa: 02 trường:**

- Trường THCS Xuân Hóa có quy mô 138 học sinh/4 lớp;

- Trường Tiểu học Xuân Hóa có quy mô 225 học sinh/11 lớp.

**6. Huyện Quảng Trạch 04 trường:**

- Trường THCS Quảng Liên có quy mô 193 học sinh/6 lớp;

- Trường Tiểu học Quảng Liên có quy mô 274 học sinh/10lớp;

- Trường THCS Quảng Trường có quy mô 172 học sinh/6 lớp;

- Trường Tiểu học Quảng Trường có quy mô 208 học sinh/8 lớp.

**7. Thị xã Ba Đồn 02 trường:**

- Trường THCS Quảng Thủy có quy mô: 136 học sinh/4 lớp;

- Trường Tiểu học Quảng Thủy có quy mô 131 học sinh/7 lớp.

**8. Huyện Bố Trạch 06 trường:**

- Trường THCS Sơn Lộc có quy mô: 128 học sinh/4 lớp;

- Trường Tiểu học Sơn Lộc có quy mô 165 học sinh/7 lớp;

- Trường THCS Phú Trạch có quy mô: 259 học sinh/8 lớp;

- Trường Tiểu học Phú Trạch có quy mô 280 học sinh/10 lớp;

- Trường THCS Trung Trạch có quy mô: 260 học sinh/8 lớp;

- Trường Tiểu học Trung Trạch có quy mô 324 học sinh/11 lớp.

**Tổng cộng: 40 trường ( 20 Trường tiểu học và 20 Trường THCS).**

**KẾ HOẠCH SẮP XẾP, ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH  
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP ĐẾN NĂM 2020**

DVT: Triệu đồng

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị SN	Biên chế	Kinh phí Tự chủ NS giao	Thu sự nghiệp và thu dịch vụ	Thu SN và DV/KP tự chủ NS giao (%)	Lộ trình đơn vị đảm bảo kinh phí tự chủ					
							Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
							Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>73</b>	<b>6.551</b>	<b>262.427</b>	<b>469.979</b>	<b>10.623</b>		<b>105.931</b>		<b>171.035</b>		<b>246.292</b>
<b>I</b>	<b>Chuyển sang Công ty cổ phần</b>	<b>8</b>	<b>287</b>	<b>1.622</b>	<b>56.786</b>	<b>0</b>		<b>0</b>				<b>0</b>
1	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới	1	16		3.838		CPH					
2	Trung tâm Du lịch Phong Nha- Kẻ Bàng	1	150		33.736		CPH					
3	Trung tâm Dịch vụ và Quản lý bến xe	1	45		8.943		CPH					
4	Trung tâm Tư vấn - Khảo sát thiết kế Bồ Trạch	1	10				CPH					
5	Trung tâm Tư vấn xây dựng Tuyên Hóa	1	12				CPH					
6	Trung tâm Tư vấn xây dựng Lệ Thủy	1	11				CPH					
7	Trung tâm Giống vật nuôi	1	29	885	6.902	780	CPH					
8	Trung tâm Giống thủy sản	1	14	737	3.367	457	CPH					
<b>II</b>	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ</b>	<b>65</b>	<b>6.264</b>	<b>260.805</b>	<b>413.193</b>	<b>10.623</b>		<b>105.931</b>		<b>171.035</b>		<b>246.292</b>
	<i>Đơn vị đến năm 2020 tự chủ 100%</i>											
1	Viện Quy hoạch Xây dựng	1	70	1.004	22.258	2.217	50%	502	70%	703	100%	1.004
2	Trung tâm kiểm định CTXD	1	21	629	5.190	825	100%	629	100%	629	100%	629
3	Trung tâm Kỹ thuật đo lường thử nghiệm	1	35	742	6.000	809	50%	371	70%	519	100%	742
4	Trường Cao đẳng Công - Nông nghiệp	1	219	14.688	24.629	168	50%	7.344	70%	10.282	100%	14.688
5	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình	1	379	13.973	87.000	623	50%	6.987	70%	9.781	100%	13.973
6	Bệnh viện Đa khoa Tuyên Hóa	1	170	6.587	23.945	364	50%	3.294	70%	4.611	100%	6.587
7	Bệnh viện Đa khoa Bồ Trạch	1	275	9.303	32.840	353	50%	4.652	70%	6.512	100%	9.303
8	Bệnh viện Đa khoa Đồng Hới	1	239	8.120	28.027	345	50%	4.060	70%	5.684	100%	8.120
9	Bệnh viện Đa khoa Lệ Thủy	1	303	10.758	34.974	325	50%	5.379	70%	7.531	100%	10.758
10	Bệnh viện Đa khoa Quảng Ninh	1	160	5.934	18.961	320	50%	2.967	70%	4.154	100%	5.934
	<b>Cộng</b>	<b>10</b>	<b>1.871</b>	<b>71.738</b>	<b>283.824</b>	<b>6.347</b>		<b>36.184</b>		<b>50.405</b>		<b>71.738</b>
	<i>Đơn vị đến năm 2020 tự chủ 70%</i>											
11	Bệnh viện Y học cổ truyền	1	92	4.907	7.235	147	20%	981	50%	2.454	70%	4.907

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị SN	Biên chế	Kinh phí Tự chủ NS giao	Thu sự nghiệp và thu dịch vụ	Thu SN và DV/KP tự chủ NS giao (%)	Lộ trình đơn vị đảm bảo kinh phí tự chủ					
							Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
							Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
14	Công ty Quản lý hạ tầng Khu K. tế	1	35	1.700	4.879	287	20%	340	50%	850	70%	1.190
15	Phòng công chứng số 1	1	11	414	1.163	281	20%	83	50%	207	70%	290
16	Bệnh viện Đa khoa Minh Hóa	1	164	6.866	15.056	219	20%	1.373	50%	3.433	70%	4.806
17	Trung tâm Quan trắc TN và MT	1	48	1.984	2.500	126	20%	397	50%	992	70%	1.389
18	Trung tâm Quy hoạch thiết kế NLN	1	25	771	2.605	338	20%	154	50%	386	70%	771
19	Trung tâm Kỹ thuật TN và MT	1	117	3.376	10.456	310	20%	675	50%	1.688	70%	2.363
	<b>Cộng</b>	<b>7</b>	<b>492</b>	<b>20.018</b>	<b>43.894</b>	<b>1.708</b>		<b>4.003</b>		<b>10.009</b>		<b>15.716</b>
	<i>Đơn vị đến năm 2020 tự chủ 50%</i>											
21	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT	1	40	1.708	4.087	239	15%	256	30%	512	50%	854
22	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	1	49	2.428	5.261	217	15%	364	30%	728	50%	1.214
23	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản	1	18	1.075	1.950	181	15%	161	30%	323	50%	538
24	Trung tâm Phát triển quỹ đất	1	58	2.260	3.000	133	15%	339	30%	678	50%	1.130
	<b>Cộng</b>	<b>4</b>	<b>165</b>	<b>7.471</b>	<b>14.298</b>	<b>770</b>		<b>1.121</b>		<b>2.241</b>		<b>3.736</b>
	<i>Đơn vị đến năm 2020 tự chủ 30%</i>											
25	Đài PT và TH Quảng Bình	1	128	14.280	13.916	97	10%	1.428	20%	2.856	30%	4.284
26	Trường Trung cấp Y tế	1	53	4.708	4.379	93	10%	471	20%	942	30%	1.412
27	Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y	1	30	2.596	1.975	76	10%	260	20%	519	30%	779
28	Trường Cao đẳng nghề	1	58	10.330	9.814	377	10%	1.138	20%	2.380	30%	1.513
29	Trung tâm Giới thiệu việc làm Hội Nông dân	1	13	522	347	66	10%	52	20%	104	30%	157
30	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	1	209	21.926	14.356	65	10%	2.193	20%	4.385	30%	6.578
31	BQL Cảng cá Nhật Lệ	1	18	541	899	166	10%	54	20%	108	30%	162
32	Nhà Văn hoá Thiếu nhi	1	29	1.828	2.354	129	10%	183	20%	366	30%	548
33	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	1	26	885	1.076	122	10%	89	20%	177	30%	266
34	BQL Cảng cá Sông Gianh	1	22	751	907	121	10%	75	20%	150	30%	225
35	Trung tâm Công nghệ thông tin và TT	1	14	1.066	1.217	114	10%	107	20%	213	30%	320
36	Trung tâm Đào tạo, huấn luyện Thi đấu TDTT	1	36	2.546	1.588	62	10%	255	20%	509	30%	764
37	Trường Đại học Quảng Bình	1	295	28.409	13.152	46	10%	2.841	20%	5.682	30%	8.523
38	Tổng đội TNXP & XD Kinh tế	1	23	1.501	657	44	10%	150	20%	300	30%	450
39	Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe	1	14	3.251	1.383	43	10%	325	20%	650	30%	975

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị SN	Biên chế	Kinh phí Tự chủ NS giao	Thu sự nghiệp và thu dịch vụ	Thu SN và DV/KP tự chủ NS giao (%)	Lộ trình đơn vị đảm bảo kinh phí tự chủ					
							Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
							Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
40	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KHCN	1	11	866	365	42	10%	87	20%	173	30%	260
41	Trung tâm Thông tin và Thống kê KHCN	1	932	0		20%	20%		20%		30%	
42	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường	1	24	880			30%					
	<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>1.935</b>	<b>96.886</b>	<b>68.385</b>	<b>1.664</b>		<b>9.706</b>		<b>19.515</b>		<b>27.216</b>
	<i>Đơn vị đến năm 2020 tự chủ 15%</i>											
42	Trung tâm Y tế Lệ Thủy	1	215	3.934	499	13	5%	197	10%	393	15%	590
43	Trung tâm Y tế Đông Hới	1	132	3.610	289	8	5%	181	10%	361	15%	542
44	Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn	1	134	2.654	207	8	5%	133	10%	265	15%	398
45	Trung tâm Y tế Quảng Trạch	1	144	2.873	209	7	5%	144	10%	287	15%	431
46	Trung tâm Y tế Minh Hóa	1	150	3.787	218	6	5%	189	10%	379	15%	568
47	Trung tâm Y tế Bố Trạch	1	250	4.138	151	4	5%	207	10%	414	15%	621
48	Trung tâm Y tế Tuyên Hóa	1	159	3.554	87	2	5%	178	10%	355	15%	533
49	Trung tâm Y tế Quảng Ninh	1	125	3.330	72	2	5%	167	10%	333	15%	500
	<b>Cộng</b>	<b>8</b>	<b>1.309</b>	<b>27.880</b>	<b>1.732</b>	<b>50</b>	<b>0</b>	<b>1.394</b>	<b>1</b>	<b>2.788</b>	<b>1</b>	<b>4.182</b>
	<i>Đơn vị đến năm 2020 tự chủ 5%</i>											
50	Tạp chí Văn hoá	1	5	471	22	5	5%	24	5%	24	5%	24
51	Trung tâm Giới thiệu việc làm (Sở LĐ)	1	19	800	250	31	5%	40	5%	40	5%	40
52	Trung tâm tin học & DV TC công	1	16	1.042	231	22	5%	52	5%	52	5%	52
53	Trung tâm Cứu hộ, Bảo tồn và PT sinh vật	1	28	1.970	403	20	5%	99	5%	99	5%	99
54	Trung tâm Văn hoá Quảng Bình	1	44	3.948	70	2	5%	197	5%	197	5%	197
55	Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm	1	28	2.939	39	1	5%	147	5%	147	5%	147
	<b>Cộng</b>	<b>6</b>	<b>140</b>	<b>11170</b>	<b>1015</b>	<b>81,6467</b>		<b>559</b>		<b>559</b>		<b>559</b>
	<i>Đơn vị được nhà nước cấp kinh phí 100%</i>											
56	Đoàn nghệ thuật truyền thống	1	58	3.492	27	1						
57	Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng	1	36	2.929		0						
58	Thư viện tỉnh	1	14	1.275		0						
59	Trung tâm Khuyến Nông, khuyến ngư	1	27	2.121		0						
60	BQL Rừng phòng hộ ven biển Nam QB	1	16	1.408		0						
61	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	1	38	2.587		0						

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị SN	Biên chế	Kinh phí Tự chủ NS giao	Thu sự nghiệp và thu dịch vụ	Thu SN và DV/KP tự chủ NS giao (%)	Lộ trình đơn vị đảm bảo kinh phí tự chủ					
							Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
							Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
62	Trung tâm Bảo trợ xã hội	1	38	2.809		0						
63	Trung tâm Chăm sóc người tâm thần	1	18	440		0						
64	Cơ sở cai nghiện ma túy	1	22	1.927		0						
65	Trung tâm Điều dưỡng luân phiên NCC	1	32	1.991		0						
66	Trung tâm Công báo	1	24	1.636	18	1						
67	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	1	29	3.027		0						
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12</b>	<b>352</b>	<b>25.642</b>	<b>45</b>	<b>2</b>		<b>52.966</b>		<b>85.517</b>	<b>123.146</b>	
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>9</b>	<b>182</b>									
<b>I</b>	<b>Đơn vị đến năm 2020 thực hiện tự chủ 50% kinh phí hoạt động</b>	<b>7</b>	<b>73</b>									
1	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tuyên Hóa		3						20%		50%	
2	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Quảng Trạch		12						20%		50%	
3	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Bố Trạch		12						20%		50%	
4	Trung tâm Phát triển Quỹ đất TP Đồng Hới		15						20%		50%	
5	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Quảng Ninh		14						20%		50%	
6	Trung tâm Phát triển Quỹ đất TX Ba Đồn		8						20%		50%	
7	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Lệ Thủy		12						20%		50%	
<b>II</b>	<b>Đơn vị đến năm 2020 thực hiện tự chủ 50% kinh phí hoạt động</b>	<b>2</b>	<b>109</b>									
8	Ban Quản lý các CTCC Minh Hóa	<b>1</b>	24						10%		30%	
9	Trung tâm Công viên cây xanh TP Đồng Hới	<b>1</b>	85						10%		30%	